TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 143/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Bà Lê Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2021/TLST-HS ngày 02/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bàn Văn C,** sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 09/12; Con ông Bàn Nguyên T8 và Trịnh Thị T9; Có vợ Triệu Thị L9 (Đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2021 đến ngày 21/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" bằng biện pháp "Bảo lĩnh", hiện đang tại ngoại (Có mặt).

*** Người bào chữa:** Ông Trần Thanh B + Bà Thân Thị Thúy V - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bắc Giang (Ông Bình vắng mặt, bà Vân có mặt).

*** Bị hại:** Anh Bàn Văn D, sinh năm 1991 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Bàn Nguyên T8, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:** Chị Triệu Thị L9, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Văn C, sinh năm 1993 và chị Triệu Thị L9, sinh năm 1996 cùng ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có mối quan hệ vợ chồng, có hai con chung. Khoảng đầu năm 2020, chị L9 đi làm công nhân tại khu Công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Khoảng tháng 3/2020, C phát hiện chị L9 có quan hệ tình cảm với anh Bàn Văn D, sinh năm 1991 ở thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, nên hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Sau đó, C nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu anh D chấm dứt quan hệ với chị L9 nhưng anh D không thực hiện mà còn nhắn tin thách thức Cao.

Khoảng 08 giờ ngày 15/02/2021, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12B1-101.12 đi từ nhà xuống huyện Việt Yên để làm việc. Khi đi C mang theo 01 con dao dài 37,5 cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại đã han rỉ, bản rộng nhất 06 cm và một số đồ dùng cá nhân khác để phục vụ sinh hoạt. Trên đường đi đến huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, C vào một cửa hàng tạp hóa ven đường mua 01 con nhọn, loại dao gọt hoa quả, đầu dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ, dài khoảng 20 cm, phần lưỡi dao rộng 02 cm, phần chuôi dao dán giấy ghi chữ "25K" với giá 25.000 đồng, cất vào túi áo gió khoác ngoài, mục đích đem xuống phòng trọ sử dụng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, C đến khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1986 ở thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang mục đích tìm gặp chị L9 để nói chuyện về quan hệ vợ chồng. Tại đây, C cho anh C1 xem ảnh của chị L9 thì được anh C1 cho biết chị L9 ở phòng trọ số 403. Sau khi được anh C1 cho phép, C dựng xe mô tô trước cửa khu nhà trọ để đi bộ lên phòng chị L9. Trong lúc cất xe, C phát hiện thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, biển kiểm soát có đầu số đăng ký là 97 (số đăng ký của tỉnh Bắc Cạn), nên C đoán rằng anh D đang ở cùng chị L9. Khi đi đến khu vực cầu thang tầng 2, C gặp một người thanh niên đang đi xuống nên hỏi "Có phải người tên D không ạ" thì người này trả lời là "Phải", nên C yêu cầu anh D quay lại phòng của chị L9. Khi đến phòng 403, anh D gọi cửa thì chị

L9 mở cửa cho hai người vào phòng. Khi cả hai vào trong phòng, C khóa cửa phòng lại, cất chìa khóa vào trong túi quần và nói với anh D: "Ngồi xuống nói chuyện". Nghe C nói vậy, anh D ngồi xuống chiếc giường sắt tại vị trí gần cửa ra vào, còn C đứng đối diện anh D. Lúc này, C nói: "Tại sao trước đây mày đã hứa là không liên lạc với vợ tao mà mày vẫn làm vậy", anh D trả lời: "Tại vợ mày không muốn bỏ". Nghe anh D nói vậy, C tức giận dùng tay phải đấm một cái vào vùng má trái của anh D. Bị C đánh, anh D đứng dậy dùng tay phải túm vào cổ áo, đẩy C vào sát tường tại vị trí gần cửa ra vào, rồi dùng tay trái đấm 02 cái vào vùng sườn phải của Cao. Bị anh D khống chế và đánh, C dùng tay phải lấy con dao gọt hoa quả cất trong túi áo khoác gió ra, giơ lên ngang đầu, mũi dao hướng xuống dưới; đâm liên tiếp hai cái theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng ngực phải của anh D. Lúc này, anh D dùng tay trái nắm vào phần lưỡi của con dao, bẻ cong lưỡi dao thì bị C giằng con dao lại nên anh D bị đứt các ngón tay trái. Sau khi giằng lại được dao, C đẩy anh D ngã xuống giường rồi tiếp tục tiến đến đánh anh D. Thấy C tiếp tục xông đến đánh anh D, chị L9 chạy đến ôm C để can ngăn nên cùng C ngã xuống giường. Lúc này, anh D bị đau tay nên lăn vào góc giường dùng tay che vùng đầu, mặt. Tại đây, C tiếp tục giằng co với chị L9 để tấn công anh D. Quá trình giằng co, C đã dùng dao gây thương tích cho anh D ở cùng trán đỉnh phải, mặt, mũi và nách sau bên trái của anh D. Sau đó, chị L9 lấy được chìa khóa từ túi quần của C nên đã buông C ra, mở cửa để anh D bỏ chạy, còn chị L9 ngất tại phòng. Sau khi anh D bỏ chạy, C vứt con dao xuống nền phòng trọ, thì con dao đã bị gãy làm 02 phần.

Sau khi gây thương tích, C đến đầu thú tại Công an xã Quang Châu, huyện Việt Yên và giao nộp các đồ vật, tài sản, gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc BKS: 12B1- 101.12; 01 con dao dài 37,5 cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại đã han rỉ, bản rộng nhất 06 cm; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh số Imei: 860343042957079, lắp 02 sim có số thuê bao là: 0859079360 và 0869052241. Công an xã Quang Châu đã lập biên tiếp nhận người phạm tội đầu thú, đồng thời bàn giao người và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi bị C gây thương tích, anh D đến điều trị tại Bệnh viện Quân y 110 - thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 thì ra viện, với các thương tích gồm: Các vết thương xây xát da vùng trán đỉnh phải; chỏm cánh mũi hai bên. Vết thương rách da vùng má trái bên trái dài khoảng 05 cm, sâu khoảng 01 cm; Ngực phải có 02 vết thương hở; 01 vết dài 05 cm, sâu 01

cm; 01 vết dài 2,5 cm, sâu khoảng 01 cm; Vết thương dài 1,5 cm vị trí liên đốt 1, 2 ngón 3, 4 tay trái đứt gân gấp ngón 3,4 tay trái; Vết thương dài 1 cm vị trí liên đốt 2, 3 ngón 5 tay trái đứt gấn gấp ngón 5 tay trái; Vết thương gan đốt 2, 3 ngón 2 tay trái dài 1 cm, không đứt gân.".

Cùng ngày 15/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả thu giữ:

- Thu 01 chuôi dao bằng gỗ màu nâu, dài 11,5cm, rộng 02 cm trên có dán giấy ghi chữ "25K"; 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, trên dán giấy in chữ và số, bám dính chất màu nâu đỏ nghi là máu; phần lưỡi nhọn, kích thước chiều dài 12 cm, bản rộng nhất 02 cm, đã bị cong vênh. Lưỡi dao và chuôi dao được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu "M1";

- Thu chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu ở thành giường được niêm phong trong 01 phòng bì thư;

- Thu chất dịch màu nâu đỏ nghi tại chăn trên giường được niêm phong trong 01 phòng bì thư; 01 chiếc áo cộc tay bằng vải màu đen trắng, có mũ, trên áo có in chữ MUSILIM.MUS, nhiều vị trí trên áo bán dính chất màu nâu. (Bút lục 60- 85)

Ngày 17/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 65 trưng cầu đến Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang trưng cầu tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của anh D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9978/21/TgT ngày 23/02/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

Thương tích vết thương nông vùng trán đỉnh phải: 1%; Thương tích vết thương má trái 6%; Thương tích vết thương nông chân cánh mũi phải: 3%; Thương tích vết thương nông chân cánh mũi trái: 3%; Thương tích vết thương nông giữa hai cửa mũi: 3%; Thương tích vết thương đã khâu vùng ngực kích thước (4,5 x 0,1) cm: 1%; Thương tích vết thương đã khâu vùng ngực kích thước (2,5 x 0,1) cm: 1%; Thương tích vết thương vùng nách sau bên trái: 1%; Thương tích vết thương ngón 2 bàn tay trái: 1%; Thương tích vết thương ngón 3 bàn tay trái: 2%; Thương tích vết thương ngón 4 bàn tay trái: 2%; Thương tích vết thương ngón 5 bàn tay trái: 1%. Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp công của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 6% + 3% + 3% + 3% + 2% + 2% + 1% + 1% + 1% + 1% + 1% + 1% = 22%. Các thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Con dao

Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi giám định gây được các thương tích cho anh D.

Ngày 18/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên thu mẫu máu của anh Bàn Văn D và Bàn Văn C. Cùng ngày 18/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 67 trưng cầu đến Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Bắc Giang giám định mẫu chất màu nâu thu tại hiện trường; mẫu máu của Bàn Văn C và anh Bàn Văn D. Tại bản kết luận giám định số 421/KL-KTHS ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Các mẫu máu thu tại hiện trường trùng với nhóm máu của anh Bàn Văn D và Bàn Văn C.

Ngày 03/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên tiến hành cho Bàn Văn C và anh Bàn Văn D nhận dạng qua ảnh, kết quả: C và anh D đều nhận ra tại ảnh số 2 và ảnh số 4 là con dao mà C sử dụng để gây thương tích cho anh D.

Cùng ngày 03/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành cho Bàn Văn C và anh Bàn Văn D tiến hành thực nghiệm điều tra, diễn lại tình huống xảy ra vụ án, kết quả: C dùng tay phải cầm con dao loại dao gọt hoa quả gây được thương tích cho anh D ở vùng trán đỉnh phải; má trái, chân cánh mũi phải, chân cánh mũi trái, giữa hai cửa mũi, vùng ngực, vùng nách sau bên trái, các ngón bàn tay trái.

Ngày 02/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 12 trưng cầu đến Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang trưng cầu giám định bổ sung vận động các ngón tay 2, 3, 4, 5 bàn tay trái; tổng tỷ lệ thương tích của anh Bàn Văn D.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số: 117/21/TgT ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vận động các ngón III, IV, V bàn tay trái nối gân chưa hồi phục hiện tại là 5% (Năm phần trăm). Tổng tỷ lệ thương tích của Bàn Văn D theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 22 + 5 = 22+ 3,9 = 25,9 %. Làm tròn là 26% (hai mươi sáu phần trăm); Tình huống, hành động như biên bản thực nghiệm điều tra ngày 03/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên gây được các thương tích cho anh Bàn Văn D theo Bản kết luận giám định số 9878/21/TgT ngày 23/02/2021 của

Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang; Chiều hướng gây thương tích đối với từng tổn thương của anh Bàn Văn D trong sự việc nêu trên; 02 vết thương vùng ngực phải chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Lực tác động nhẹ; Các thương tích khác không xác định được chiều hướng gây thương tích. Lực tác động nhẹ.".

Bản Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy đã tố bị cáo Bàn Văn C về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Bàn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh bạc BKS: 12B1- 101.12; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, số imei: 860343042957079, trong có lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao 0859079360 và 0869052241. Bị cáo không đề nghị nhận lại 01 con dao dài 37,5 cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại đã han rỉ, bản rộng nhất 06 cm, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Anh D trình bày: Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị L9 trình bày: Giữa chị và anh D chỉ có quan hệ bạn bè chứ không có quan hệ tình cảm nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn C phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn C từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 37,5 cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại đã han rỉ, bản rộng nhất 06 cm; 01 thùng bìa cát tông bên ngoài in chữ mỳ ăn liền Hảo Hảo đã được niêm phong dán kín bên trong chứa 01 chiếc áo cộc tay bằng vải màu đen trắng, có mũ, trên áo có in chữ MUSILIM.MUS; 01 phong bì dán kín có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bên trong có 01 chuôi dao bằng gỗ màu nâu, dài 11,5 cm, rộng 02 cm trên

có dán giấy ghi chữ "25K"; 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, trên dán giấy in chữ và số, phần lưỡi nhọn, kích thước chiều dài 12 cm, bản rộng nhất 02 cm.

Trả lại Bàn Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc BKS: 12B1- 101.12; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, số imei: 860343042957079, trong có lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao 0859079360 và 0869052241.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Bàn Văn C thuộc hộ cận nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc khu vực kinh tế khó khăn được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*** Người bào chữa cho bị cáo tranh luận:** Cơ bản nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về điều luật, tội danh. Nhưng về hình phạt không nhất trí vì mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát đưa ra là cao, lý do: Nguyên nhân do hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại; Bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Phía bị hại đã được gia đình của bị cáo và vợ bị cáo khuyên ngăn nhưng bị hại không sửa đổi. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, nhưng cho hưởng án treo. Còn những vấn đề khác người bào chữa không tranh luận gì.

*** Đại diện VKS đối đáp:** Do người bào chữa đã nhất trí với đại diện VKS về điều luật áp dụng, tội danh của bị cáo nên không có nội dung đối đáp. Người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đại diện VKS đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đề nghị với HĐXX mức hình phạt thấp nhất trong khung khoản điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, không đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

*** Người bào chữa cho bị cáo**: không tranh luận thêm.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo đã ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 15/02/2021, tại phòng trọ số 403 của chị Triệu Thị L9 thuê trọ tại gia đình anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1986 ở thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, do bực tức về việc anh Bàn Văn D, sinh năm 1991 ở thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Cạn có quan hệ nam nữ bất chính với vợ mình là chị Triệu Thị L9; Bàn Văn C có hành vi dùng tay đấm, dùng con dao nhọn, loại dao gọt hoa quả, đầu dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ, dài khoảng 20 cm, phần lưỡi dao rộng 02 cm, đâm gây thương tích cho anh Bàn Văn D với tổng tỷ lệ 26%.

Như vậy hành vi của Bàn Văn C đã cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 30/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân huyện Việt Yên và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Bàn Văn C về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bàn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi cho người bị hại thường xong phần dân sự, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo thì thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo nên không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo C đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại. Ngày 26/3/2021, ông Bàn Nguyên Tài (bố của Cao) đã bồi thường cho anh Bàn Văn D số tiền 50.000.000 đồng. Anh D đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bàn Văn C. Ông Bàn Nguyên T9 không yêu cầu C phải trả lại số tiền 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng:

Đối với: 01 con dao dài 37,5 cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại đã han rỉ, bản rộng nhất 06 cm là tài sản của C không liên đến hành vi phạm tội. C không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc áo cộc tay bằng vải màu đen trắng, có mũ, trên áo có in chữ MUSILIM.MUS là tài sản của chị Triệu Thị L9 được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông. Chị L9 không đề nghị nhận lại và tài sản không có giá trị lớn; 01 chuôi dao bằng gỗ màu nâu, dài 11,5 cm, rộng 02 cm trên có dán giấy ghi chữ "25K"; 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, trên dán giấy in chữ và số, phần lưỡi nhọn, kích thước chiều dài 12 cm, bản rộng

nhất 02 cm đã được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên là hung khí C đã sử dụng gây thương tích cho anh D. Do đó, cần cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng này.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc BKS: 12B1- 101.12; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, số imei: 860343042957079, trong có lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao 0859079360 và 0869052241 là tài sản của bị cáo Cao, không liên quan đến việc phạm tội và bị cáo đề nghị được xin lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại trước khi mở phiên toà và phía bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bàn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao dài 37,5 cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại đã han rỉ, bản rộng nhất 06 cm;

+ 01 thùng bìa cát tông bên ngoài in chữ mỳ ăn liền Hảo Hảo đã được niêm phong dán kín bên trong chứa 01 chiếc áo cộc tay bằng vải màu đen trắng, có mũ, trên áo có in chữ MUSILIM.MUS;

+ 01 phong bì dán kín có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bên trong có 01 chuôi dao bằng gỗ màu nâu, dài 11,5 cm, rộng 02 cm trên có dán giấy ghi chữ "25K"; 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, trên dán giấy in chữ và số, phần lưỡi nhọn, kích thước chiều dài 12 cm, bản rộng nhất 02 cm.

Trả lại Bàn Văn C: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc BKS: 12B1- 101.12; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, số imei: 860343042957079, trong có lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao 0859079360 và 0869052241.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Văn C.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt yên;
- UBND xã Tân Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Văn Quang